

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 506/2021/HS-ST
Ngày: 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 474/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 618/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V và con bà: Nguyễn Thị D; Tiền án: 01 theo Bản án số 195/2016/HSST ngày 28/3/2016, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020 và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/5/2021 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Quang V

Địa chỉ: A, khu phố B, phường C, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Y Phan Liêng H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang V, sinh ngày 01/3/2001 cùng Trần Văn S, sinh ngày 01/11/1996, là những người nghiện ma túy và cũng là bạn cùng quê lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, S gọi điện thoại rủ Vinh đi uống cà phê, nhưng Vinh không có xe nên nhờ S qua đón. Trong lúc chờ S đến đón, thì Vinh lên con nghiện ma túy nên Vinh dùng điện thoại di động hiệu Asus màu đồng của mình gọi điện đến số 0922143411 cho một người tên Tý (không rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy, và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực Suối Tiên, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Vinh gửi số điện thoại người bán ma túy cho S qua mạng xã hội Facebook và nhờ S đến khu vực Suối Tiên nhận ma túy và cho Vinh mượn 200.000 đồng để trả tiền mua ma túy, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô, biển số 47M1 – 324.42, hiệu Yamaha, loại ACRLZO số máy E3T9E-026802, số khung RLCSEA910GY026798 đến khu vực Suối Tiên để lấy ma túy, tại đây S thấy một người đàn ông đang dừng xe Dream màu đen nên đến gần hỏi “Em lấy đồ cho Vinh”, thì người đàn ông lấy trong túi áo ngực một gói nylon chứa ma túy đưa cho S và S trả 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, S cất giấu vào túi quần trước bên trái và điều khiển xe đi về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô trên đường đi về nhà trọ của Vinh, khi đến trước số nhà 42, Đường 100, Khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an phường Tân Phú đang tuần tra thấy S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể không màu, để trong túi quần trước bên trái của S, nên niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt quả tang Trần Văn S và đưa về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 3593/KLGD-MT ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn S và hình dấu của Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0988 gram loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn S, Trần Quang Vinh đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đang thu giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 234 ngày 15/10/2021, gồm:

- 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn S và Giám định viên, Điều tra viên/Cán bộ điều tra có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0620 gram loại Methamphetamine;

- 01 điện thoại di động Mobistar B221 màu đen, viên đồ thu giữ của S, S sử dụng điện thoại để liên lạc với Vinh và người bán ma túy;

- 01 điện thoại di động Samsung Duos màu trắng, bị bể màn hình thu giữ của Trần Văn S;

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đồng thu giữ của Trần Quang Vinh, Vinh sử dụng để liên lạc với S và người bán ma túy.

Xe mô tô, hiệu Yamaha, loại ACRLZO, được gắn biển số 47M1 – 324.42, số máy: E3T9E026802, số khung: RLCSEA910GY026798. Qua xác minh biển số 47M1 – 324.42 do anh Y PHAN LIÊNG HÓT, địa chỉ: buôn Sruông, xã Bông Krang, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Khoảng ngày 15/10/2018, chủ xe bị mất trộm tại nhà và đã có đi trình báo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã nhập kho vật chứng. Xác minh số máy: E3T9E026802, số khung: RLCSEA910GY026798 của xe mô tô, hiệu Yamaha, loại ACRLZO thì xe trên do chị Nguyễn Thị Lam, địa chỉ: thôn Phú Hòa, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 02/2021, chị Lam bị mất trộm tại nhà xe nhưng không đi trình báo. Do vụ việc có dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 2764 ngày 15/10/2021 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phối hợp thu hồi vật chứng vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Ghi lời khai của Trần Văn S, thì xe mô tô, hiệu Yamaha, loại ACRLZO, được gắn biển số 47M1 – 324.42, số máy: E3T9E026802, số khung: RLCSEA910GY026798 do S mượn của một người bạn ngoài xã hội tên Sang (không rõ lai lịch) để đi uống cà phê, anh Sang không biết S dùng xe để đi mua ma túy.

Cáo trạng số 365/CT-VKS ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại trước số nhà 42, Đường 100, Khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn S

đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0988 gram loại Methamphetamine, mục đích S tàng trữ ma túy để đưa về cho Trần Quang Vinh sử dụng thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy dưới mức định lượng của khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Trần Văn S đã bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, mà còn tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0988 gram loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của Trần Văn S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với Trần Quang Vinh nhờ Trần Văn S mua ma túy về để Vinh sử dụng một mình, Vinh cũng không có ý định rủ S dùng ma túy chung, mặt khác khi S đang trên đường về nhà trọ của Vinh thì bị bắt quả tang nên hành vi của Vinh không cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Quang Vinh có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ kết luận giám định thì ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0988 gram loại Methamphetamine dưới mức định lượng của tội này, mặt khác Vinh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án các tội phạm về ma túy quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, nên không xử lý đối với Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vinh.

Riêng người đàn ông (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Văn S do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã có công văn xác minh số điện thoại nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 03 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội.

- Xe mô tô, hiệu Yamaha, loại ACRLZO số máy: E3T9E026802, số khung: RLCSEA910GY026798 và Biển số 47M1 – 324.42. Do có liên quan đến các vụ việc vụ việc có dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành các thủ tục chuyển vật chứng đến các Cơ quan điều tra nơi xảy ra hành vi phạm tội để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối số ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

2- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon được niêm phong ghi vụ số 1955/KLGD-MT có chữ ký Giám định viên Trần Văn Sang, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobista B221 màu đen viền đỏ, 01 điện thoại di động Samsung Duos màu trắng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đồng bị bể màn hình.

- Giao Biển số 47M1 – 324.42 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành các thủ tục chuyển vật chứng đến các Cơ quan điều tra nơi xảy ra hành vi phạm tội để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo phiếu nhập kho số NK22/12X ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**